

Bản án số: 47/2017/DS-ST
Ngày 14-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng bằng hình thức cho vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số 278/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng hình thức cho vay*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 941/2017/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NH TMCP VPB.

Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà TD, số B, phố Đ, phường T, quận H, thành phố H.

Địa chỉ liên hệ tại CN SG: abc đường D, phường E, Quận F, thành phố G.

Người đại diện hợp pháp: Chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp PX, xã PH, huyện CT, tỉnh G.

(Văn bản ủy quyền số 236/2017/UQ-GĐK-TDĐT ngày 01/4/2017)

Bị đơn: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1991 (Có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: a/b/c đường Q, phường X, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của NH TMCP VPB, CN SG (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày, căn cứ hợp đồng tín dụng số 20131118-102015-0008 ngày 18/11/2013, Ngân hàng cùng với anh Phạm Quốc H thỏa thuận, ký hợp đồng tín dụng cho anh H vay bằng hình

thức tín chấp, mục đích tiêu dùng cá nhân trong thời hạn 24 tháng, số tiền vay 16.800.000đồng, lãi suất 3.75%/tháng. Trong thời hạn vay 24 tháng, anh H phải trả số tiền gốc và lãi tổng cộng là 25.770.000đồng, trả vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/12/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã trả 1.074.000đồng vào ngày 25/8/2014, sau đó ngưng trả cho đến nay. Anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H phải thanh toán 01 lần số tiền còn lại 24.696.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 31/8/2017 anh H thống nhất lời trình bày của đại diện Ngân hàng về quan hệ tín dụng, về số tiền đã thanh toán và số tiền còn lại chưa thanh toán. Anh đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn lại 24.696.000đồng nhưng đề nghị được trả dần hàng tháng cho đến khi tắt nợ vì sau khi ký hợp đồng vay anh phải thực hiện nghĩa vụ quân sự nên không thể trả nợ đúng theo thỏa thuận, sau khi xuất ngũ thì không có việc làm ổn định, đang rơi vào cảnh thất nghiệp nên không có thu nhập để tiếp tục trả nợ.

Diễn biến tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu anh H trả một lần số tiền 24.696.000đồng. Đối với yêu cầu tính lãi, Ngân hàng trình bày cụ thể: Kể từ thời điểm kết thúc thời hạn vay 24 tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án thì không yêu cầu tính lãi. Kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H không tự nguyện thi hành án thì phải phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Ngân hàng nhà nước tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả được tính theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh H cư trú tại quận N, phát sinh quan hệ vay tiền với Ngân hàng, quá trình thực hiện hợp đồng anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng khởi kiện, Tòa án nhân dân quận N thụ lý giải quyết về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng hình thức cho vay đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 và điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Hợp đồng tín dụng có thời hạn 24 tháng tính từ ngày 18/11/2013, ngày 25/8/2014 anh H ngưng trả nợ, đây được xác định là ngày anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 07/4/2017 Ngân hàng khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện (03 năm) vẫn còn theo quy định tại Điều 429 và điểm d Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Các đương sự đều có địa chỉ cư trú, trụ sở rõ ràng, vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, anh H đã thừa nhận nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đồng thời các tài liệu, chứng cứ đã đầy đủ mà không phải thu thập thêm. Xét thấy vụ án có đủ điều kiện để tiến hành xét xử theo thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 320 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Theo đó, Hợp đồng tín dụng số 20131118-102015-0008 ngày 18/11/2013, bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 31/8/2017 được xác định là chứng cứ không cần phải chứng minh được quy định tại Khoản 2 Điều 92, Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chứng cứ này làm căn cứ để xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ Khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng xác định anh H đã vi phạm nghĩa vụ cơ bản hợp đồng tín dụng nên anh phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ.

[6] Do Ngân hàng và anh H thỏa thuận mức lãi suất trong thời hạn 24 tháng là 3.75%/tháng nên mức lãi suất này chỉ có hiệu lực trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng vay. Do đó, kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H không tự nguyện thi hành án thì phải phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Ngân hàng nhà nước tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, yêu cầu tính lãi chậm trả của Ngân hàng kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án là có căn cứ.

[7] Về yêu cầu của Ngân hàng trả một lần hay đề nghị của anh H về việc trả dần hàng tháng, thấy rằng trong phạm vi xét xử, Tòa án có trách nhiệm xác định số nợ anh H phải trả, còn việc trả một lần hay trả hàng tháng phụ thuộc vào điều kiện, khả năng trả nợ của anh H trong giai đoạn thi hành án trong trường hợp Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết yêu cầu của Ngân hàng cũng như ý kiến của anh H.

[8] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 anh H phải chịu 617.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 317 và 320 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, Điều 429 và điểm d Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 95, điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH TMCP VPB, CN SG.

Buộc anh Phạm Quốc H phải trả cho NH TMCP VPB, CN SG số tiền là 24.696.000đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H không tự nguyện thi hành án thì phải phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Ngân hàng nhà nước tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 07 (bảy ngày) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án, quyết định được giao cho họ hoặc bản án, quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Lưu hồ sơ (15.MM).

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Mẫn